

KẾ HOẠCH
Sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2025 - 2029)
của Công ty Cổ phần Phà An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phà An Giang (sửa đổi, bổ sung lần 01) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phà An Giang ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phà An Giang ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2025 - 2029 của Công ty Cổ phần Phà An Giang như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. Thông tin

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG.
- Tên Công ty viết tắt: PHÀ AN GIANG.
- Trụ sở chính: số 1-2, đường Lý Thái Tổ, khóm Pháo Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại: 0296.3846379 - 3841919. - Fax: 0296.3842723.
- Email: congtyphaangiang@gmail.com
- Website: phaangiang.vn

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa, vận tải các phương tiện giao thông đường bộ bằng đường thủy nội địa; sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy; tổ chức cứu hộ các phương tiện giao thông thủy; lắp đặt hệ động lực các phương tiện vận tải thủy; kinh doanh xăng dầu.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý

- Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc.
- Đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2025 - 2029)

1. Vai trò, nhiệm vụ

Cung cấp dịch vụ vận tải hành khách ngang sông tại các tuyến giao thông trọng yếu của tỉnh An Giang và kết nối với tỉnh Đồng Tháp. Là loại hình dịch vụ công ích thiết yếu, duy trì mạng lưới giao thông nhằm bảo đảm nhu cầu đi lại an toàn, ổn định cho người dân; hỗ trợ kết nối giao thương, phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

2. Mục tiêu giai đoạn 2025 - 2029

- Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng, năng lực vận tải phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách; giữ vai trò nòng cốt trong kết nối giao thông thủy giữa các địa phương trong khu vực.

- Hiện đại hóa hoạt động vận tải phà, nâng cao chất lượng phục vụ. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, bán vé, giám sát phương tiện nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành và hiệu quả hoạt động.

- Định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của lĩnh vực cơ khí và cung ứng xăng, dầu. Ngoài đáp ứng tốt cho lĩnh vực vận tải phà của Công ty và nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có (đội ngũ kỹ thuật lành nghề, nhà xưởng, cửa hàng, kho chứa, thiết bị và kinh nghiệm bảo trì, sửa chữa phương tiện vận tải thủy).

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2025 – 2029)

3.1. Về hoạt động vận tải hành khách

- Phát huy ưu thế của Công ty trong lĩnh vực vận chuyển phà. Duy trì quy mô các đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách; thực hiện đúng quy định về an toàn trong vận hành; tổ chức phương án khai thác vận tải phục vụ nhanh chóng; ứng dụng công nghệ, nâng cấp phần mềm bán và soát vé, nhằm nâng cao trải nghiệm và thuận lợi cho hành khách, đồng thời kiểm soát nguồn thu vé được chặt chẽ hơn.

- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đổi mới tư duy về phục vụ hành khách.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật giá dịch vụ vận chuyển phà, cập nhật phương án giá phù hợp các yếu tố hình thành giá và mức giá trong khu vực biến động.

3.2. Về công tác quản trị

- Kiện toàn hệ thống quản lý, các quy trình hoạt động theo chức năng nhiệm vụ các đơn vị, lĩnh vực nghiệp vụ.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tiền lương, thưởng. Giao chỉ tiêu kinh doanh ứng với quỹ tiền lương các đơn vị; trả thưởng gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, kiểm soát nội bộ và khả năng cạnh tranh.

- Đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ tham mưu và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển trong giai đoạn mới.

3.3. Về đầu tư phát triển và mở rộng hoạt động

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp phương tiện, bến bãi. Tiếp tục thực hiện các công trình đầu tư nâng cấp các phương tiện phà hiện hữu theo kế hoạch hằng năm; bổ sung cơ sở phương tiện, nâng cấp các cụm ponton - cầu dẫn, hạ tầng các bến đáp ứng nhu cầu phát triển theo từng giai đoạn.

- Đầu tư mở rộng, phát triển lĩnh vực cơ khí gắn với thực hiện tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Phục vụ đối tác và khách hàng bên ngoài, từng bước xây dựng lĩnh vực cơ khí trở thành một ngành nghề kinh doanh ổn định, góp phần tăng trưởng cho Công ty.

- Hợp tác, liên kết với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ liên quan vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách để mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng: Dự báo chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2025 - 2029) của Công ty Cổ phần Phà An Giang

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Tổng doanh thu	214.023	231.149	249.630	269.650	291.180
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.143	203.195	219.450	237.010	255.970
2	Doanh thu hoạt động tài chính	900	975	1.050	1.134	1.225
	<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>					
	<i>Lãi tiền gửi</i>	900	975	1.050	1.134	1.225
	<i>Doanh thu tài chính khác</i>					
	<i>Lãi chênh lệch tỷ giá</i>					
3	Thu nhập khác	24.980	26.979	29.130	31.506	33.985
II	Tổng chi phí	212.623	223.549	238.030	255.550	275.680
1	Giá vốn hàng bán	186.550	197.589	211.960	229.040	248.840
2	Chi phí hoạt động tài chính	3.199	3.100	2.510	2.010	1.600
	<i>Chi phí lãi vay</i>	3.199	3.100	2.510	2.010	1.600
	<i>Lỗ đầu tư</i>					
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>					
	<i>Dự phòng đầu tư tài chính</i>					
3	Chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh	22.874	22.860	23.560	24.500	25.240
III	Lợi nhuận					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.400	7.600	11.600	14.100	15.500
2	Thuế TNDN			2.320	2.820	3.100
3	Lợi nhuận sau thuế			9.280	11.280	12.400

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
IV	Lỗ lũy kế	-18.344	-10.744	-1.464		
V	Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ				9.816	12.400
1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	0	0	0	1.472	1.860
1.2	Tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển/Lợi nhuận sau thuế				13,0%	15,0%
2.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0	3.500	5.000
2.2	Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi/Lợi nhuận sau thuế				31,0%	40,3%
3.1	Chia cổ tức	0	0	0	4.844	5.540
3.2	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ				2,9%	3,3%
4.1	Lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư	0	0	0	0	0
4.2	Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại/Lợi nhuận sau thuế				0%	0%
VI	Vốn điều lệ	167.520	167.520	167.520	167.520	167.520

* Ghi chú: chỉ tiêu doanh thu do dự kiến Công ty sẽ áp dụng mức giá vé mới từ ngày 01/7/2025 và không có thay đổi quy mô hoạt động của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Toàn thể Cổ đông (theo hình thức công bố trên website);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Châu Hà